

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ - ST

Ngày 14 - 02 - 2020

V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Tấn Liêm**

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 514/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Tạ Thị Kim C**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp HT, xã LTT, huyện CN, Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Văn N**, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp HT, xã LTT, huyện CN, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2019, chị Tạ Thị Kim C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn N kết hôn vào năm 2015, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài, sự việc không được tháo gỡ, từ đó mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng gay gắt và trầm trọng hơn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không chung thủy, xem thường hạnh phúc gia đình. Hiện tại chị và anh N không còn chung sống với nhau. Nay chị xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa nên yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Văn N.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn N có 01 người con chung tên Lê Phước V (D), sinh ngày 25 tháng 7 năm 2016, hiện nay con đang sống với chị, sau khi

ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định chị và anh Lê Văn N không có tài sản chung và cũng không có nợ ai, không ai nợ vợ chồng. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê Văn N kể từ khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Lê Văn N vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh Lê Văn N họp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15 tháng 01 năm 2020 anh Lê Văn N đề nghị xét xử vắng mặt với lý do hiện tại anh đang đi làm ăn xa và anh đồng ý toàn bộ yêu cầu của chị Tạ Thị Kim C đối với anh.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15 tháng 01 năm 2020 chị Tạ Thị Kim C yêu cầu xin xét xử vắng mặt với lý do chị hiện đang làm công nhân, xin nghỉ việc rất khó khăn, hơn nữa anh N không có mặt để hòa giải. Do đó chị yêu cầu xét xử vắng mặt chị, chị cam kết không khiếu nại về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Tạ Thị Kim C và anh Lê Văn N là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lê Văn N có địa chỉ tại Ấp HT, xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Tạ Thị Kim C và anh Lê Văn N kết hôn vào năm 2015 không có đăng ký kết hôn. Nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuy nhiên, anh Lê Văn N và chị Tạ Thị Kim C đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Lê Văn N và chị Tạ Thị Kim C.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Tạ Thị Kim C và anh Lê Văn N không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vì vậy mối quan hệ hôn nhân giữa

chị Cương và anh N không có giá trị pháp lý. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên bố không công nhận chị Tạ Thị Kim C và anh Lê Văn N là vợ chồng.

Về con chung: Chị Cương và anh Lê Văn N có 01 người con chung tên **Lê Phước V (D)**, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2016, hiện nay con đang sống với chị Cương, sau khi ly hôn chị Cương yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt thể hiện nội dung anh N thống nhất toàn bộ yêu cầu của chị Tạ Thị Kim C. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Tạ Thị Kim C giao cháu **Lê Phước V (D)**, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2016 cho chị Tạ Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, buộc anh Lê Văn N phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lê Phước V (D) mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu Vinh (Dinh) tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị Tạ Thị Kim C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh N không thi hành xong thì hàng tháng anh N còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tạ Thị Kim C xác định chị và anh Lê Văn N không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị Tạ Thị Kim C và anh Lê Văn N có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị Tạ Thị Kim C và anh Lê Văn N đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Tạ Thị Kim C phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh Lê Văn N phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 9, 14, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Các điều 357; 468 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Tuyên bố chị **Tạ Thị Kim C** và anh **Lê Văn N** không phải là vợ chồng.

[2] Về con chung: Giao cháu **Lê Phước V (D)**, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2016 cho chị Tạ Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Văn N phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lê Phước V (D) mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu Vinh (Dinh) tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị Tạ Thị Kim C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh N không thi hành xong thì hàng tháng anh N còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Tạ Thị Kim C phải nộp số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004895 ngày 02 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Tạ Thị Kim C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Văn N phải nộp 300.000 đồng (chưa nộp). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn N và chị Tạ Thị Kim C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết